

Số: 08/2010/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày 09 tháng 12 năm 2010

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Cà Mau
5 năm, giai đoạn 2011-2015

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 18
(Từ ngày 07 đến ngày 09 tháng 12 năm 2010)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Quyết định 163/2008/QĐ-TTg ngày 11/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Cà Mau đến năm 2020;

Xét Tờ trình số 118/TTr-UBND ngày 18/11/2010 của UBND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Cà Mau 5 năm, giai đoạn 2011 - 2015 và Báo cáo thẩm tra số 07/BC-KTNS ngày 04/12/2010 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh;

Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa VII, kỳ họp thứ 18 đã thảo luận và thống nhất,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Cà Mau 5 năm, giai đoạn 2011-2015 với các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp sau:

1. Mục tiêu tổng quát:

Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp - nông nghiệp - dịch vụ; thực hiện đồng bộ các giải pháp để duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và cải thiện chất lượng tăng trưởng để đảm bảo kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển nhanh, ổn định, bền vững và hiệu quả; huy động mọi nguồn lực của xã hội để tăng

cường đầu tư kết cấu hạ tầng, xây dựng nông thôn mới; nâng cao dân trí và chất lượng nguồn nhân lực; phát triển mạnh mẽ khoa học - công nghệ; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội, phấn đấu sớm đưa Cà Mau trở thành tỉnh phát triển trung bình khá của cả nước.

2. Các chỉ tiêu cụ thể:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 13,5%/năm.
- Cơ cấu kinh tế đến năm 2015:
 - + Công nghiệp - xây dựng 42%;
 - + Ngư - nông - lâm nghiệp 30%;
 - + Dịch vụ 28%.
- GDP bình quân đầu người đến năm 2015 đạt khoảng 2.150 USD.
- Tổng thu ngân sách 5 năm đạt 17.000 tỷ đồng.
- Tổng chi ngân sách 5 năm đạt 25.000 tỷ đồng.
- Tổng vốn đầu tư xã hội chiếm 38,5% GDP.
- Kim ngạch xuất khẩu bình quân tăng 12,5%/năm, tổng kim ngạch xuất khẩu 5 năm đạt 5 tỷ USD trở lên.
- Sản lượng thủy sản tăng bình quân 2,9%/năm; đến năm 2015 đạt 450.000 tấn, trong đó sản lượng tôm đạt 180.000 tấn; diện tích nuôi tôm công nghiệp đến năm 2015 đạt 10.000 ha.
- Sản lượng lúa tăng bình quân 4,3%/năm, đến năm 2015 đạt 600.000 tấn.
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm xuống dưới 1,2%/năm.
- Giảm tỷ lệ sinh bình quân: 0,02%/năm.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 2%/năm.
- Đến năm 2015, tỷ lệ lao động xã hội qua đào tạo, dạy nghề đạt 60%; tỷ lệ lao động nông nghiệp còn khoảng 45 - 50%; năng suất lao động xã hội gấp 1,5 lần năm 2010.
- Trong 5 năm tạo việc làm cho khoảng 166.500 người.
- Dạy nghề, bồi dưỡng và truyền nghề trong 5 năm đạt 173.600 người
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng đến năm 2015 giảm còn 14%.
- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện đến năm 2015 từ 97% trở lên.
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đến năm 2015 đạt 70%.
- Tỷ lệ đơn vị xã, phường, thị trấn hình thành được Trung tâm Văn hóa – Thể thao đến năm 2015 đạt 85%.
- Tỷ lệ đơn vị huyện, thành phố hình thành được Trung tâm Văn hóa – Thể

thao đến năm 2015 đạt 100%.

- Đến năm 2015 có 18 xã đạt tiêu chí xã nông thôn mới và có ít nhất 30 xã đạt 12/19 tiêu chí xã nông thôn mới.

- Diện tích có rừng tập trung năm 2015: 105.000 ha.

- Trồng rừng mới trong 5 năm đạt 2.500 ha.

- Tỷ lệ che phủ của rừng và cây phân tán đến năm 2015 đạt 24%.

- Đến năm 2015, tỷ lệ dân cư thành thị được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 100%.

- Đến năm 2015, tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 90%.

- Đến năm 2015, có ít nhất 90% chất thải rắn ở các khu công nghiệp, đô thị và 100% chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đúng quy định.

3. Một số định hướng và giải pháp chủ yếu:

- Phát triển kinh tế nhanh, bền vững, đi đôi với đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp – xây dựng và dịch vụ. Phấn đấu đưa tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm của khu vực công nghiệp và xây dựng 16,4%; khu vực dịch vụ 17% và khu vực nông nghiệp trên 6%.

- Phát triển mạnh công nghiệp chế biến theo hướng tăng tỷ lệ sản phẩm tinh chế, hàng có giá trị gia tăng cao. Phát triển công nghiệp năng lượng, xây dựng, hóa chất; hình thành và từng bước phát triển một số ngành công nghiệp công nghệ cao. Khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và các làng nghề ở nông thôn. Xây dựng đồng bộ hạ tầng khu công nghiệp nhằm thu hút đầu tư của các thành phần kinh tế; triển khai xây dựng khu kinh tế được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Tập trung đầu tư phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch. Tăng cường xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường và đa dạng ngành hàng xuất khẩu. Phát triển nhanh các loại hình dịch vụ, du lịch, vận tải, viễn thông, công nghệ thông tin, tư vấn, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm,...

- Phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng sản xuất hàng hóa; tăng cường ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật để đẩy mạnh sản xuất ngư-nông-lâm nghiệp; tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả đề án “Nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả trong sản xuất tôm, lúa tỉnh Cà Mau giai đoạn 2009-2012 và định hướng đến năm 2015”; chú trọng xây dựng các giải pháp để thực hiện đạt kế hoạch về phát triển nuôi tôm công nghiệp, mở rộng diện nuôi tôm quảng canh cải tiến, góp phần tăng sản lượng, hiệu quả trong sản xuất và đáp ứng nhu cầu chế biến và xuất khẩu thủy sản.

- Huy động đa dạng các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển nhanh kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, phục vụ nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân, đặc biệt

là giao thông, thủy lợi, y tế, giáo dục, nước sạch và vệ sinh môi trường,... lồng ghép chặt chẽ với chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Tạo môi trường thuận lợi để các thành phần kinh tế, các loại hình tổ chức sản xuất kinh doanh phát triển nhanh và bền vững. Khuyến khích phát triển các hình thức sản xuất kinh doanh gắn với nhiều hình thức sở hữu; vận dụng các cơ chế, chính sách để thúc đẩy kinh tế tập thể phát triển.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới; tiếp tục chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp - nông nghiệp - dịch vụ; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, bảo đảm công bằng xã hội và an sinh xã hội.

- Tiếp tục phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo ở tất cả các cấp học, bậc học; tăng cường công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân; nâng cao chất lượng các hoạt động thuộc lĩnh vực thông tin truyền thông; văn hóa, thể thao và du lịch...; tăng cường hợp tác nghiên cứu, ứng dụng và mở rộng xã hội hóa các hoạt động khoa học - công nghệ phục vụ yêu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân.

- Thực hiện tốt các chính sách đối với người có công, đồng bào dân tộc thiểu số và người nghèo; chú trọng công tác giải quyết việc làm gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động; đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, truyền nghề cho người lao động, nhất là lao động nông thôn để từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao nhận thức và đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường, ngăn chặn và xử lý các hành vi gây ô nhiễm môi trường; tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; thực hiện tốt công tác phòng, chống thiên tai; phòng chống dịch bệnh ở người và dịch bệnh cây trồng, vật nuôi; triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy Nhà nước; đẩy mạnh cải cách hành chính và cải cách tư pháp; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; đẩy mạnh hoạt động hòa giải ở cơ sở; nâng cao hiệu quả thi hành án dân sự; thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, quan liêu, lãng phí.

- Tăng cường công tác giáo dục quốc phòng, an ninh; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững mạnh; giữ vững chủ quyền an ninh biển, đảo và nội địa; đảm bảo ổn định an ninh chính trị, trật tự, kỷ cương và an toàn xã hội; ngăn chặn, đẩy lùi các loại tội phạm và tệ nạn xã hội.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa thành những chỉ tiêu kế hoạch hàng năm và đề ra những giải pháp chỉ đạo phù hợp để tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2011.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa VII, kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2010. /.

Nơi nhận:

- UBND Quốc Hội;
- Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (BTP);
- TT. Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh;
- BTT.UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT. HĐND và UBND huyện, tp;
- Website Cà Mau;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Lê Hồng My